

Số: 200/2020/QĐST-HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 27 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 292/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Đào Thị N - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn N (Đội 9 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Đào Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Đào Thị N.

- **Về con chung:** Các đương sự thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 22/8/2007. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Văn A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh C có quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cấm hay cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản và công nợ:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Các đương sự phải chịu 50% án phí sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Văn C nộp toàn bộ án phí của vụ án gồm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0004187 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Anh C đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu